

Gia Lai, ngày 29 tháng 9 năm 2025

Số: 120/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị S - sinh ngày 19/10/1961; Số căn cước: 052161006633; quê quán: xã P, tỉnh G L; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã P, tỉnh G L; địa chỉ liên lạc: Thôn 5, xã Đ, tỉnh L Đ.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn C - sinh ngày 10/9/1952; Số căn cước: 052052004423; quê quán: Xã P, tỉnh G L; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã P, tỉnh G L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị S với ông Nguyễn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị S với ông Nguyễn C thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị S với ông Nguyễn C có 03 người con chung tên là Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày: 20/6/1983, Nguyễn C, sinh ngày: 06/01/1985 và Nguyễn C, sinh ngày: 05/9/1992. Hiện nay sức khỏe cháu V, cháu C, cháu C phát triển bình thường và đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên các đương sự không yêu cầu giải quyết quan hệ con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Bà S, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn: Bà Trần Thị S với ông Nguyễn C là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí ly hôn.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND xã P, tỉnh G L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Minh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).